

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP:

Kinh tế thế giới trong năm 2020 chịu sự ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid-19. Dịch bệnh đã lây lan nhanh và diễn biến hết sức nghiêm trọng tại trên phạm vi toàn cầu, làm gián đoạn và ảnh hưởng mọi hoạt động kinh tế thế giới.

Theo Worldsteel Association, sản lượng thép thô thế giới năm 2020 đã giảm 0,9% xuống còn 1.864 triệu tấn, trong đó có nhiều quốc gia, khu vực tăng trưởng âm như: EU, Trung Đông, Châu Phi, Châu Mỹ, CIS,... Trung Quốc là một trong số những quốc gia hiếm hoi có sản lượng thép tăng trưởng dương khi tăng trưởng 5,2% và sự phục hồi mạnh mẽ của Trung Quốc từ cuối quý I/2020 chính là nhân tố giúp giảm nhẹ mức sụt giảm toàn cầu trong năm nay.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2020 đã nổi lên như một nền kinh tế có sức chống đỡ dịch bệnh tốt so với các nước trong khu vực và thế giới. Tăng trưởng GDP đạt 2,91%, thuộc nhóm những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Dịch bệnh covid ảnh hưởng lớn đến hầu hết các ngành nghề kinh doanh, trong đó ngành thép chịu tác động mạnh nhất khi những tháng đầu năm hàng loạt các dự án đầu tư bất động sản ngừng trệ, nhu cầu thấp ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và hiệu quả các đơn vị. Theo số liệu từ VSA, sản xuất các mặt hàng thép đạt 20,92 triệu tấn, giảm 0,3% so cùng kỳ, tiêu thụ đạt 18,38 triệu tấn, giảm 4,1% so cùng kỳ, trong đó mặt hàng thép xây dựng sản xuất tiêu thụ 10 tháng chỉ đạt 8,36 triệu tấn, giảm lần lượt 5,7% và 4,4% so cùng kỳ.

Tuy nhiên, những tháng cuối năm 2020, thị trường thép biến động mạnh, giá thép bất ngờ tăng cao khiến cho kết quả kinh doanh nhiều doanh nghiệp thép biến động bất ngờ, những doanh nghiệp kịp thời thích ứng có hiệu quả tăng trưởng mạnh trong quý 4.2020. Nhiều đơn vị trong Tổng công ty cũng có hiệu quả kinh doanh rất tốt trong quý IV nhờ đó đem lại hiệu quả chung cho toàn Tổng công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự điều hành phối hợp của Ban Tổng giám đốc và sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty. Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty đạt được hiệu quả đáng khích lệ.

Sau đây, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo tới Đại hội kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã giao, cụ thể như sau:

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng doanh thu hợp nhất: : 31.977 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 672,97 tỷ đồng, đạt 641% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu công ty mẹ: 2.815 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 94,23 tỷ đồng, đạt 188% kế hoạch.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ SS (%)	
			KH	TH 2020	So KH	So cùng kỳ
I. Sản xuất						
1. SX phôi thép	tấn	2.495.063	2.200.000	2.358.451	107%	-5%
2. SX thép thành phẩm	tấn	3.932.566	3.621.000	4.030.248	111%	2%
II. Tổng TT khối sản xuất	tấn					1%
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	748.366	595.000	700.788	118%	-6%
2. TT thép thành phẩm	tấn	3.999.278	3.621.000	4.095.647	113%	2%
- Thép cán dài	tấn	3.332.655	2.955.000	3.252.115	110%	-2%
- Thép cán nguội	tấn	372.300	370.000	517.871	140%	39%
- Tôn mạ	tấn	294.323	296.000	325.661	110%	11%

Năm 2020, sản xuất – tiêu thụ các mặt hàng đều hoàn thành kế hoạch năm, tuy nhiên so cùng kỳ sản lượng phôi thép và thép xây dựng giảm, trong khi các đơn vị khối dệt sản lượng vượt kế hoạch năm và tăng trưởng tốt so cùng kỳ.

1.2. Về công tác đầu tư phát triển.

1.2.1. Kết quả thực hiện đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, kế hoạch đầu tư phát triển tổng giá trị giải ngân là 728,46 tỷ đồng kết quả thực hiện giải ngân các dự án đầu tư trong toàn hệ thống Tổng công ty là 564,19 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch.

Đối với kế hoạch đầu tư mua sắm và nâng cấp tài sản cố định tổng giá trị giải ngân 196,64 tỷ đồng, năm 2020 thực hiện giải ngân là 61,99 tỷ đồng, đạt 31,52% kế hoạch. Có 30 hạng mục hoàn thành/73 hạng mục kế hoạch. Các hạng mục hoàn thành đã góp phần duy trì ổn định hoạt động SXKD của đơn vị.

1.2.2. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2020 của toàn hệ thống Tổng công ty.

- *Khối các Công ty con:* Các dự án XDCCB giá trị giải ngân là 36,94 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch chủ yếu thực hiện các dự án nhóm C liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và đầu tư chiều sâu để duy trì sản xuất và cải thiện các chỉ tiêu tiêu hao nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

Đối với dự án nhóm A – Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục triển khai các nội dung công việc theo các chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ. Hiện nay đang thực hiện theo chỉ đạo của Văn phòng Chính Phủ tại Thông báo số 114/TB-VPCP ngày 25/8/2020 và Thông báo số 124/TB-VPCP ngày 22/9/2020 xử lý dứt điểm Hợp đồng EPC của Dự án giai đoạn 2.

- *Khối các Công ty liên kết:* Các dự án XDCCB giá trị giải ngân là 527,25 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch.

Đối với các dự án nhóm B:

+ Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư: Hoàn thành các gói thầu theo đúng tiến độ đã đề ra. Thực hiện giải ngân năm 2020 là 339,02 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch. Tháng 12/2020 đã chạy nguội, sau đó khoảng 30-40 ngày chạy thử nóng. Quý I/2021 thực hiện bàn giao nghiệm thu dây chuyền và đưa vào hoạt động sản xuất.

+ Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư: tháng 12 chạy thử & nghiệm thu toàn bộ hệ thống. Thực hiện giải ngân năm

2020 là 154,2 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch. Đưa dây chuyền đi vào sản xuất trong quý I/năm 2021.

1.3. Về tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao năm 2020	Ghi chú
1	Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	57,000,000	- Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 29/6/2020; Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 18/8/2020 - Làm việc kiêm nhiệm
2	Nghiêm Xuân Đa	Thành viên HĐQT	796,204,000	- TV HĐQT (miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 18/8/2020) - Làm việc trực tiếp tại Tcty
3	Nguyễn Đình Phúc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	788,424,000	Làm việc trực tiếp tại Tcty
4	Đình Văn Tâm	Thành viên HĐQT	705,432,000	Làm việc trực tiếp tại Tcty
5	Trần Hữu Hưng	Thành viên HĐQT	96,000,000	Kiểm nhiệm

1.4. Về các Giao dịch mua - bán phát sinh trong năm:

1.4.1. Giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp:

ST T	Đơn vị bán	Giá trị	Đơn vị mua
1	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội	9,479,600,000	Công ty thép VINAUSTEEL
2	Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel	1,412,274,823,413	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel
3	Công ty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel	1,780,255,683,318	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel
	Công ty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel	182,599,161,000	Công ty TNHH Thép Vinakyoei
4	Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel	1,780,786,108,762	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel
	Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel	13,636,365	Công ty Tôn Phương Nam
	Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel	96,358,648,100	Công ty TNHH Thép Vinakyoei
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho Vận Ngoại Thương VN	1,216,900,000	Công ty Tôn Phương Nam
6	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	643,052,105,965	Công ty CP Kim khí Hồ Chí Minh - Vnsteel
	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	523,841,112,592	Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel
	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	9,126,937,829	Công ty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel
	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	7,352,581,080	Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel
	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	127,527,570,929	Công ty TNHH Thép Vinakyoei
7	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá		Cty Tôn Phương Nam

	Phú Mỹ - Vnsteel	1,199,697,681,760	
8	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC	351,485,877	Công ty TNHH Thép Miền nam

1.4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Đối với lợi nhuận và cổ tức

STT	Nội dung	Lợi nhuận chuyển về
	Tên công ty	
1	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh	5,845,285,000
2	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	7,942,859,000
3	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	15,893,020,000
4	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL	14,807,812,500
5	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	6,182,969,000
6	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	17,023,510,000
7	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	19,125,000,000
8	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	50,000,000,000
9	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	1,023,685,000
10	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	3,510,000,000
11	Công ty Tôn Phương Nam	10,485,000,000
12	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	7,863,805,792
13	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	555,511,497
14	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	46,580,000,000
15	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC)	90,963,214,979
16	Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel	21,000,000,000
17	Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung	
18	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	2,639,996,800
19	Công ty TNHH Nippovina	483,602,961
	Tổng cộng	321,925,272,529

Đối với các giao dịch

STT	Nội dung	Giao dịch giữa TCT với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành	Cung cấp dịch vụ	Cho vay
	Tên Công ty			Lãi cho vay
1	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL			
2	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	960,000,000	
3	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	159,345,454	
4	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	224,345,454	
5	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	9,372,727	
7	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	540,363,636	
8	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	2,440,866,517,593	5,215,477,766
9	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	41,872,720	
10	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	58,566,636	
11	Công ty CP Thép Tấm Miền Nam			
12	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	48,000,000	
13	Công ty Cổ phần Tân Thành Mỹ			
14	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	50,136,364	
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	57,072,728	
16	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	169,189,091	

17	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	3,572,727	
18	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung			
19	Công ty TNHH Nippovina	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	827,273	
	Tổng cộng		2,443,189,182,403	5,215,477,766

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng đã từng bước có những cải thiện đáng kể.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2020, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2020, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 18 Nghị quyết, 80 Quyết định và 153 công văn, báo cáo, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2020.

- Chỉ đạo tập trung rà soát, đánh giá thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 09/NQ-VNS ngày 30/6/2020 và Nghị quyết số 10/NQ-VNS ngày 10/7/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Tổng công ty; Bầu ra bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020; thực hiện miễn nhiệm và phê duyệt chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty và cử 43 đại diện vốn và 07 Đại diện khác tại một số Công ty con, Công ty liên kết theo đúng thẩm quyền quy định.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị; Chỉ đạo rà soát các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, để phù hợp với yêu cầu quản lý của SCIC

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện giám sát của Hội đồng quản trị về công tác kỹ thuật tại 09 đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống Tổng công ty.

- Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2020 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Ban chỉ đạo, của SCIC và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II.

- Chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung thực hiện các nội dung công việc liên quan đến xử lý tồn tại của 2 dự án theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Ban chỉ đạo các Dự án yếu kém thuộc ngành Công thương, Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, SCIC và các Bộ ban ngành liên quan; Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

- Chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính để đảm bảo quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổng công ty và từng đơn vị thành viên đối với các cơ sở nhà đất.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Hội đồng quản trị quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, trong năm 2020 đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh đơn tố cáo liên quan đến đại diện vốn của Tổng công ty tại 04 đơn vị theo đúng quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tái cơ cấu doanh nghiệp và công tác cán bộ... Thực hiện đúng quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị;

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

2.2. Việc giám sát đối với Ban Điều hành

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

- Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

- Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao cho.

2.3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của SCIC về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2020, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Ban của SCIC để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hạn chế

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị vẫn còn chưa hiệu quả, bị thua lỗ lớn. Năng lực cạnh tranh chưa đồng đều. Khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn khiêm tốn, ảnh hưởng đến việc đầu tư

nâng cấp hoặc đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ. Ngoài ra, còn một số đơn vị do công tác quản trị chưa tốt nên hiệu quả kinh doanh thấp và giảm sút cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số công việc còn tồn đọng chưa giải quyết xong: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện luyện kim đen; Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên; Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam; Việc tháo gỡ khó khăn cho Dự án giai đoạn 2 Gang thép Thái Nguyên, Dự án mỏ Quý Xa, Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung; tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; việc huy động vốn khó khăn và việc giải ngân thấp. Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Công tác an toàn lao động chưa tốt, vẫn xảy ra tai nạn lao động chết người.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020:

1. Tình hình chung

Giai đoạn 2016-2020 các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thực hiện trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, những tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên nói riêng có thể kể đến như:

- Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung liên tục leo thang, tiến trình Brexit,... đã tạo nên nhiều áp lực ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế thế giới. Đặc biệt vào năm cuối giai đoạn kế hoạch 5 năm 2016-2020, đại dịch Covid-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu khiến kinh tế thế giới rơi vào suy thoái và được nhận định hậu quả sẽ kéo dài trong nhiều năm tới.

- Nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu tăng trưởng chậm lại từ năm 2018 cho tới nay; riêng năm 2020 nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu được Hiệp hội Thép Thế Giới (WSA) dự báo sụt giảm 2,4% do tác động của đại dịch Covid-19 (*WSA chưa công bố chính thức số liệu nhu cầu năm 2020*).

- Thị trường thép trong giai đoạn này có diễn biến phức tạp với xu hướng giá tăng giảm trái chiều nhau của một số nguyên liệu quan trọng cho sản xuất thép như quặng sắt, than mỡ, thép phế; giá các mặt hàng trên thị trường thép liên tục biến động trong biên độ rộng, ... khiến cho việc nhận định dự báo của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và rủi ro cao.

- Khu vực Đông Nam Á có sự gia tăng công suất thép do dịch chuyển đầu tư từ Trung Quốc với một số dự án quy mô lớn, tạo áp lực cạnh tranh lớn

trong thị trường khu vực và gia tăng lượng thép nhập khẩu từ các nước khối ASEAN để được hưởng ưu đãi thuế quan.

- Thị trường thép Việt Nam luôn trong tình trạng dư thừa công suất khi có nhiều dự án mới có công suất lớn đi vào sản xuất trong giai đoạn này cũng như trong những năm tới. Bên cạnh đó các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu dẫn đến việc xuất khẩu của các doanh nghiệp thép Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung sức ép cạnh tranh khốc liệt bủa vây toàn diện các doanh nghiệp ngành thép cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu.

2. Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2016-2020

2.1. Kết quả các chỉ tiêu tài chính:

Trong giai đoạn 2016 – 2020, mặc dù tình hình thị trường rất khó khăn, cạnh tranh ngành thép ngày càng khốc liệt nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, sự cố gắng cùng tinh thần đoàn kết của đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty, kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2016 – 2020 đã có sự tăng trưởng so kế hoạch, cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất giai đoạn 2016 – 2020 đạt 142.288 tỷ đồng, đạt 114% so kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3.697 tỷ đồng bằng 168% so kế hoạch đề ra.

DVT: tỷ đồng

ST T	Chỉ tiêu	KH 2016-2020	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TH 2016-2020	% TH/KH
I	Các chỉ tiêu BCTC hợp nhất								
1	Tổng doanh thu hợp nhất	124.800	18.623	20.661	36.152	34.875	31.977	142.288	114%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	2.200	948	898	675	503	673	3.697	168%
II	Các chỉ tiêu BCTC riêng								
1	Tổng doanh thu thực hiện		1.785	1.946	2.395	2.106	2.815	11.047	
2	Lợi nhuận trước thuế thực hiện		175	199	276	158	94	902	

Mặc dù trong giai đoạn 2016 – 2020 Tổng công ty đã đạt được những thành tựu nhất định, kết quả kinh doanh đã có sự tăng trưởng tốt so với kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020, nhưng hiện tại Tổng công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến dự án giai đoạn II của Tisco, dự án Nhà máy khoáng sản luyện kim Việt Trung, Dự án mỏ sắt Thạch Khê và các vấn đề liên quan trong công tác quyết toán cổ phần hóa (như vấn đề đất đai, số phải nộp vào quỹ sắp xếp và lãi phạt chậm nộp....).

2.2. Kết quả các chỉ tiêu sản lượng:

2.2.1. Phôi thép

Trong giai đoạn 5 năm 2016-2020, sản lượng phôi thép sản xuất toàn hệ thống Tổng công ty đạt 11,9 triệu tấn, đáp ứng được phần lớn nhu cầu phôi thép của các đơn vị cán thép trong hệ thống.

Sản lượng phôi thép sản xuất chỉ đạt 88% kế hoạch cả giai đoạn đã đặt ra do thời điểm xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty đặt mục tiêu Dự án Giai đoạn 2 Gang thép Thái Nguyên sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thành công trong giai đoạn này.

2.2.2. Thép cán

- Tổng sản xuất thép thành phẩm đạt 19,9 triệu tấn, trong đó: thép xây dựng đạt trên 16 triệu tấn, vượt kế hoạch 9% và tăng trưởng bình quân 2,7%, thép cán nguội trên 2,3 triệu tấn, vượt 65% kế hoạch và tăng trưởng 12,9%.

- Tổng tiêu thụ thép thành phẩm đạt trên 20 triệu tấn, tăng trưởng bình quân 5,1%. Trong đó tiêu thụ thép xây dựng đạt 16,1 triệu tấn; thép cán nguội đạt 2,39 triệu tấn và tôn mạ đạt 1,5 triệu tấn.

ST T	Chỉ tiêu	KH 2016-2020	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	TH 2016-2020	Tăng trưởng b/quân (%)	So với KH (%)
I	Sản xuất									
1	Phôi thép	13.480.000	2.074.243	2.323.055	2.648.871	2.495.063	2.358.451	11.899.683	7,4%	88%
2	Thép thành phẩm		3.946.331	4.065.596	3.996.764	3.932.566	4.030.248	19.971.505	4,1%	
	Thép xây dựng	14.693.500	3.136.015	3.164.240	3.325.367	3.277.920	3.180.773	16.084.315	2,7%	109%
	Thép cán nguội	1.448.100	507.463	600.530	388.770	366.777	525.416	2.388.956	12,9%	165%
	Tôn mạ		302.853	300.826	282.627	287.869	324.059	1.498.234	8,7%	

Đánh giá chung:

Trong giai đoạn 2016-2020, sản xuất thép các loại của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) tăng trưởng bình quân 12,7%/năm, tốc độ tăng trưởng cao do một số dự án đầu tư mới với quy mô lớn của các thành viên VSA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn này. Trong khi đó Tổng công ty không có các dự án đầu tư mới, nhiều nhà máy với công nghệ cũ chi phí sản xuất cao, công suất tới hạn dẫn đến năng lực cạnh tranh giảm sút, thị phần ngày càng thu hẹp.

Thép xây dựng là mặt hàng chủ lực của Tổng công ty, tuy nhiên mức tăng trưởng tiêu thụ thép xây dựng bình quân của VNSTEEL giai đoạn 2016-2020 tương đối thấp so với VSA do năng lực sản xuất của Tổng công ty không được tăng cường, mức độ phân tán năng lực sản xuất cao so với các đối thủ trong ngành, một số nhà máy trong hệ thống đã sản xuất vượt công suất thiết kế như Thép Miền Nam, Thép Thủ Đức, Thép Việt Úc,.....Quy mô cơ sở sản xuất của phần lớn các đơn vị thành viên là nhỏ với công suất phổ biến từ 150.000 –

250.000 tấn/năm. Việc này dẫn đến thị phần thép xây dựng của VNSTEEL trong VSA ngày càng thu hẹp, từ sản lượng tiêu thụ thép xây dựng chiếm tỷ trọng trong VSA là 39% năm 2016 xuống 30% năm 2020, Tổng công ty không còn vai trò dẫn dắt thị trường.

2.3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư:

2.3.1. Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn 2016-2020, tổng giá trị thực hiện giải ngân các dự án đầu tư là 2.084,79 tỷ đồng; giá trị giải ngân chủ yếu thực hiện các dự án nhóm B của khối các công ty liên kết gồm: Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite do Công ty cổ phần Trúc Thôn làm chủ đầu tư; Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư; Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư và thực hiện các dự án nhóm C đầu tư chiều sâu, cải tạo, thay thế các trang thiết bị phụ vụ sản xuất nâng cao năng lực sản xuất và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Hoạt động đầu tư của khối các Công ty con chủ yếu thực hiện triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm B (Dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn/năm – Công ty cổ phần Thép Nhà Bè; Dự án dây chuyền cán thép công suất 500.000 tấn/năm – Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam; Dự án đầu tư di dời thép Thủ Đức – Công ty cổ phần Thép Thủ Đức; Dự án mở rộng, bổ sung xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ kẽm, nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và mạ màu công suất 150.000 tấn/năm – Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ; Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất cảng - Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam) và thực hiện đầu tư các dự án nhóm C.

Trong giai đoạn này có 01 dự án nhóm B hoàn thành đưa vào hoạt động đó là Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite do Công ty cổ phần Trúc Thôn làm chủ đầu tư và 167 dự án nhóm C hoàn thành đưa vào hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

2.3.2. Đánh giá chung công tác đầu tư

- Việc triển khai các dự án đầu tư phát triển trong chiến lược tăng trưởng công suất của Tổng công ty chưa thực hiện được, do vướng mắc liên quan đến chính sách quản lý quy hoạch ngành thép của Bộ Công Thương và cơ chế quản lý của Ban quản lý các khu Công nghiệp, nơi có các nhà máy của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty đặt tại đó. Nguồn lực tài chính của Tổng công ty tuy có cải thiện nhưng vẫn còn mất cân đối tài chính, không đáp ứng được nhu cầu cho các dự án đầu tư phát triển. Năng lực sản xuất không có gia tăng; Vị thế, thị phần và sức cạnh tranh của Tổng công ty tiếp tục có xu hướng suy giảm.

- Trong giai đoạn này, Tổng công ty có Dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2 do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) làm chủ đầu tư và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM) nằm trong danh mục 12 dự án doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương. Hiện vẫn

đang thực hiện theo các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xử lý được, cụ thể chưa giải quyết được các vướng mắc, tồn tại của Hợp đồng EPC số 1 của Dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Công ty VTM hiện vẫn rất khó khăn với số lỗ lũy kế trên 1.000 tỷ đồng, mất cân đối tài chính lớn, nợ ngân sách, chưa được gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản mỏ Quý Xa.

2.4. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu:

Thực hiện Công văn số 2067/ĐTKDV-ĐT4 ngày 07/10/2019 của SCIC về việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Vnsteel giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020. Ngày 15/10/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 204/QĐ-VNS (Quyết định số 204), về việc phê duyệt tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020. Các nội dung chi tiết sẽ được trình bày tại Báo cáo Định hướng công tác tái cơ cấu của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn 2021-2026.

3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị Tổng công ty giai đoạn 2016-2020:

3.1. Đánh giá chung

- Việc giải quyết các tồn tại khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần quá kéo dài, nhiều vướng mắc do thay đổi chính sách, do quan điểm của các cơ quan liên quan cũng như tồn tại thực tế tại đơn vị nên đã ảnh hưởng đến ổn định hoạt động của đơn vị và ảnh hưởng đến việc điều tiết hoạt động của Tổng công ty.

- Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong bối cảnh nhận vốn Nhà nước từ các công ty, từ các đơn vị có vốn góp rất mạnh mẽ, tán mạn; nhiều ngành nghề không đúng cốt lõi hoạt động của ngành thép làm ảnh hưởng lớn đến điều hành và kết quả hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm do vậy tính chuyên trách chưa cao, việc phát huy các chức trách, nhiệm vụ chức năng theo quy định của Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Tổng công ty còn nhiều hạn chế.

- Các phòng ban nghiệp vụ là bộ máy giúp việc của Tổng công ty nhưng mới chỉ phục vụ cho Ban điều hành, chưa giúp được chuyên môn cho Hội đồng quản trị.

- Trong giai đoạn cổ phần hoá có nhiều chính sách thay đổi, các bộ phận giúp việc chưa cập nhật kịp thời nên chất lượng tham mưu chưa cao, Tổng công ty cần chấn chỉnh kiện toàn.

- Tổng công ty đã xóa hết lỗ lũy kế và có tăng trưởng qua các năm trong nhiệm kỳ, đã khẳng định được sự đoàn kết, nhất trí trong tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời tuân thủ các Nghị quyết, quyết định, kết luận của Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty và được sự ủng hộ của các tổ chức Công đoàn

nên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty luôn đảm bảo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao cho.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ các quyết định phân công của tập thể cũng như thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng thành viên Hội đồng quản trị, từ đó đưa ra những nhận định kế hoạch kinh doanh kịp thời, sát với thực tế, đồng thời tổ chức triển khai kế hoạch một cách khoa học, cẩn trọng để mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Tổng công ty cũng như các cổ đông.

- Vấn đề phối hợp trong Hội đồng quản trị rất tốt, cần phát huy và kiện toàn trong nhiệm kỳ mới. Việc kiện toàn bộ máy Hội đồng quản trị là hết sức cần thiết, đảm bảo tinh gọn, tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

3.2. Những tồn tại

- Các chỉ tiêu tăng trưởng không đạt yêu cầu, Tổng công ty không hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đưa ra.

- Trong quá trình chỉ đạo hoạt động, một số đơn vị không bảo toàn được vốn do có công nợ khó đòi, lỗ lũy kế nhiều và phải giám sát tài chính.

- Vấn đề đầu tư theo kế hoạch và dự kiến cho tăng trưởng gặp nhiều khó khăn, chưa có quyết sách để tháo gỡ.

- Đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động trong hệ thống Tổng công ty vẫn bị chảy máu chất xám do công ăn việc làm, chính sách thu nhập chưa có sự điều tiết.

3.3. Kết luận

Nhìn chung, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn cũng như còn có những tồn tại, vướng mắc nêu trên nhưng trong 5 năm qua Hội đồng quản trị đã đoàn kết, nhất trí cao và đưa ra các quyết định quyết liệt, sắc bén, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty nhằm hỗ trợ và đảm bảo hoạt động của Ban Điều hành đạt hiệu quả cao nhất, cùng nhau nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ. Đây sẽ là một trong những tiền đề thuận lợi để Tổng công ty tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2026

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định nền kinh tế nói chung và thị trường thép nói riêng trong những năm tới được dự báo sẽ có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế thế giới sau khoảng thời gian suy thoái nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch covid-19 được dự báo sẽ phục hồi trở lại, đặc biệt các nền kinh tế lớn như Mỹ, Eu, Nhật Bản. Trước tình hình đó, kinh tế trong nước được dự

báo sẽ có mức tăng trưởng 6,3 – 6,8%/năm trong 5 năm tới. Tuy nhiên các nhận định cũng cho rằng nhằm đưa nền kinh tế phục hồi trở lại, các ngân hàng trung ương đã đưa ra các chính sách tiền tệ siêu nới lỏng khiến bong bóng tài sản được hình thành, trong đó thị trường chứng khoán, bất động sản Việt Nam và toàn cầu tăng giá mạnh nhưng không đi kèm với lợi nhuận doanh nghiệp tăng mạnh, tiềm ẩn rất nhiều rủi ro.

Ngành thép Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới với vị thế và vai trò lớn hơn trong khu vực, tuy vậy cũng sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Xu hướng tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy thép công suất lớn tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng, các nhà máy của các hãng sản xuất thép lớn như ArcelorMittal S.A., Baowu Steel, Tata Steel,.. sẽ góp phần tăng nguồn cung trong khu vực. Theo SEASI, năng lực sản xuất thép của 6 nước khu vực Đông Nam Á sẽ tăng thêm 144,2 triệu tấn/năm trong vòng 3-5 năm tới khi có nhiều nhà máy công suất lớn tiếp tục đi vào hoạt động. Đây sẽ là thách thức lớn cho các nhà máy thép Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng. Trong nước, cạnh tranh các doanh nghiệp thép ngày càng gia tăng do tình trạng cung vượt cầu; mức độ chênh lệch về quy mô, trình độ công nghệ ngày càng nới rộng, quá trình chọn lọc, đào thải các cơ sở luyện kim nhỏ lẻ sẽ diễn ra nhanh và mạnh mẽ hơn. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu sẽ tiếp tục là một mối đe dọa đối với thị trường thép trong nước giai đoạn tới.

Đối với Tổng công ty, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015-2020 không ngừng được cải thiện, tuy nhiên so sánh với các doanh nghiệp trong ngành thì các chỉ tiêu vẫn còn rất khiêm tốn, đồng thời vị thế và vai trò của Tổng công ty trên thị trường đã có phần suy giảm so với trước. Những hạn chế nội tại chưa được khắc phục như năng lực sản xuất, năng lực tài chính giới hạn, nhiều đơn vị công nghệ cũ, lạc hậu, chi phí sản xuất cao, năng lực cạnh tranh thấp nhưng chưa có các dự án đầu tư, nâng cấp mới ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng giai đoạn tới. Ngoài ra, những vướng mắc về mặt cơ chế đối với doanh nghiệp Nhà nước sẽ là những rào cản mà Tổng công ty phải vượt qua trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở nhận định về tình hình thị trường và đánh giá tiềm năng, năng lực hiện tại, Tổng công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021, định hướng giai đoạn 2021-2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

1.1. Kế hoạch sản lượng:

- Sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm toàn hệ thống: 3.910.000 tấn

1.2. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 30.500 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ: 2.431 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 400 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 100 tỷ đồng.

- Hạn mức vay vốn tín dụng Công ty mẹ: 3.500 tỷ đồng

Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty được xây dựng khi chưa tính đến tác động bởi các yếu tố: Ảnh hưởng xấu từ các khoản đầu tư của Tổng công ty tại VTM, Tisco, Mỏ sắt Thạch Khê; Bộ Tài Chính đã có văn bản dự thảo xử lý Quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP và các bên liên quan đang có ý kiến đóng góp, trường hợp giữ nguyên như dự thảo thì Tổng công ty sẽ phải thực hiện phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào kết quả SXKD trong 03 năm đồng thời nếu Tổng công ty phải nộp bổ sung “số phải nộp về CPH” và lãi chậm nộp thì hiệu quả năm 2021 của Công ty mẹ Tổng công ty và lợi nhuận hợp nhất sẽ giảm một khoản tương ứng (*chi tiết các ảnh hưởng xin xem tại thuyết minh kế hoạch 2021*).

1.3. Kế hoạch đầu tư phát triển:

- Kế hoạch đầu tư phát triển: 379,67 tỷ đồng, trong đó: vốn chủ sở hữu 266,4 tỷ đồng; vốn vay 63,27 tỷ đồng; vốn khác 50,0 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư, mua sắm, nâng cấp tài sản cố định: 267,17 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu 192,34 tỷ đồng; vay 74,83 tỷ đồng.

2. Định hướng giai đoạn 2021-2026:

2.1. Kế hoạch sản lượng:

- Sản lượng thép thành phẩm: 27.450.000 tấn

2.2. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 209.000 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ: 15.684 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 2.400 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 750 tỷ đồng.

Ghi chú: Trong trường hợp Tổng công ty thoái vốn thành công tại một số đơn vị như theo kế hoạch thì dự kiến kế hoạch sản lượng và kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2026 sẽ điều chỉnh như sau:

- Sản lượng thép thành phẩm: 20.850.000 tấn

- Tổng doanh thu hợp nhất: 172.400 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ: 15.684 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 2.200 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 750 tỷ đồng.

Tương tự như năm 2021, các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn từ năm 2021-2026 được xây dựng chưa tính đến tác động bởi tổ được nêu tại phần 1.2 nêu trên.

2.3. Kế hoạch đầu tư phát triển:

- Tổng giá trị đầu tư: 6.824,67 tỷ đồng.

3. Các giải pháp điều hành chính:

- Chỉ đạo tổ chức tốt công tác Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty mẹ và các Công ty có vốn góp của Tổng công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp. Chỉ đạo triển khai nghiêm túc và quyết liệt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Tập trung nguồn lực thực hiện xử lý những tồn tại của 02 dự án (VTM và TISCO giai đoạn 2) theo Kế hoạch hành động thực hiện Đề án của Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 về việc ban hành “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương”.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu nhằm tập trung vốn và nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và có hiệu quả cao.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nắm bắt cập nhật thông tin thị trường; chủ động phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống; tìm giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng công tác bán hàng; đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu VNSTEEL; tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, giảm giá thành, ...

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty đúng luật pháp của Nhà nước, phù hợp với Điều lệ và thực tế của Tổng công ty.

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật giảm các chỉ tiêu tiêu hao nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm, kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Tăng cường công tác giám sát của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Kính thưa toàn thể Đại hội !

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, trong năm 2021, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp về sản xuất kinh doanh, kịp thời khắc phục các hạn chế, cùng với Ban điều hành quyết tâm đưa Tổng công ty ngày càng phát triển bền vững đáp ứng kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng mong muốn các cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn vì sự phát triển của Tổng công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, xin chúc các Quý vị cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT, BKS;
- TGD, các P.TGD;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HĐQT (V).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Song Lai